

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung

1. Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam

2. Mã học phần: VNH 312

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ: Năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian:

-Lên lớp lý thuyết: 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Đây là môn học thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ. Vì vậy môn này cần phải được học trước các môn chuyên ngành.

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-----------------------------|---------------|------------------------|
| 1 | Ths. Nguyễn Thị Sao | 0977125491 | Maisao@gmail.com |
| 2 | Ths. Nguyễn Thị Hương Huyền | 0989836345 | Huyentb2010@gmail.com |
| 3 | Ths. Nguyễn Thị Thảo | 0904422018 | Nguyenthaosd@gmail.com |

8. Mô tả nội dung học phần

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam: Những khái niệm cơ bản liên quan đến văn hóa, tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, tôn giáo-tín ngưỡng ở Việt Nam và các vùng văn hóa trên cả nước. Qua đó, sinh viên có những kiến thức cơ bản làm nền tảng cho việc tiếp thu những môn chuyên ngành, vận dụng xây dựng những bài thuyết minh Hướng dẫn Du lịch.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|-----------|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|--|-----------------------------------|---|
| MT1.1 | Hiểu được cơ sở lí luận về văn hóa, tiến trình phát triển văn hóa của Việt Nam, sự du nhập và phát triển của các loại hình tôn giáo ở Việt Nam | 3 | [2.1.1b] |
| MT1.2 | Phân tích được các giá trị văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần nổi bật của các vùng văn hóa ở Việt Nam | 3 | [2.1.1b] |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | + Biết cách tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học. | 4 | [2.2.2] |
| MT2.2 | + Biết các sưu tầm, xử lý các nguồn tài liệu cần thiết cho học tập và nghiên cứu. | 4 | [2.2.2] |
| MT2.3 | + Có kĩ năng phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế chuyên ngành. | 4 | [2.2.2] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai. | 4 | [2.3.1] |
| MT3.2 | Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | [2.3.1] |

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|--|
| CĐR1 | Kiến thức | | |
| CĐR1.1 | Hiểu được cơ sở lí luận về văn hóa, tiến trình phát triển văn hóa của Việt Nam, sự du nhập và phát triển của các loại hình tôn giáo ở Việt Nam | 3 | [1.3] |
| CĐR1.2 | Phân tích được các giá trị văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần nổi bật của các vùng văn hóa ở Việt Nam | 3 | [1.3] |
| CĐR2 | Kĩ năng | | |
| CĐR2.1 | + Có khả năng tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học. | 4 | [2.8] |
| CĐR2.2 | + Có kĩ năng phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế chuyên ngành | 4 | [2.8] |
| CĐR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CĐR3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. | 4 | [3.1] |
| CĐR3.2 | Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. | 4 | [3.1] |
| CĐR3.3 | Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | [3.1] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CĐR1 | | CĐR2 | | CĐR3 | | |
| | | CĐR 1.1 | CĐR 1.2 | CĐR 2.1 | CĐR 2.2 | CĐR 3.1 | CĐR 3.2 | CĐR 3.3 |
| 1 | Chương 1. Cơ sở lý luận về văn hóa | X | X | X | X | X | | X |
| 2 | Chương 2: Tiến trình lịch sử phát triển của văn hóa Việt Nam | X | X | X | X | X | X | X |
| 3 | Chương 3: Tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam | X | X | X | X | X | X | X |
| 4 | Chương 4: Phân vùng văn hóa ở Việt Nam | X | X | X | X | X | X | X |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|---------------------|--|
| CDR1 | Bài tập thảo luận nhóm, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần |
| CDR2 | Bài tập thảo luận nhóm Bài tiểu luận và bài thi kết thúc học phần |
| CDR3 | Bài tập thảo luận nhóm trong các giờ học, Bài tiểu luận và bài thi kết thúc học phần |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|------------|---|---|-----------------|----------------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên | - Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao | 20% | |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | Hình thức kiểm tra: Làm bài kiểm tra giữa học phần | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thảo luận nhóm được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung thảo luận theo chủ đề

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng giáo trình, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 2 câu hỏi:

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi tự luận. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng giáo trình, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác.

- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc giáo trình, thảo luận nhóm để làm nổi bật các nội dung của bài học từ đó hướng dẫn sinh viên làm bài tập

vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hiện thảo luận nhóm giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện: kỹ năng thuyết trình, đặt câu hỏi...

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về tiến trình lịch sử phát triển văn hóa và các vùng văn hóa của Việt Nam

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ học, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học tập

* Tài liệu bắt buộc

- Tài liệu bắt buộc

[1] *Giáo trình Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Đại học Sao Đỏ.

- Tài liệu tham khảo

[2]. Chu Xuân Diên (2009), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb GD.

[3]. Trần Quốc Vượng (2006), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb GD.

[4]. Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb GD.

[5]. Trần Ngọc Thêm (2006), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb GD.

13. Nội dung chi tiết học phần:

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | TL đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-------------------|--|
| 1 | <p>Chương 1. Cơ sở lý luận về văn hóa</p> <p>Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên kiến thức về văn hóa và một số khái niệm liên quan, chức năng và tính chất quy luật của văn hóa.</p> | 2 | [1] [2] [3] | <p>- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 1/Mục 1.1 đến 1.2</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 1 trang 5-10</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 1 trang 6-20</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | TL đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-------------------|---|
| | <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Khái niệm về văn hóa và một số khái niệm liên quan</p> <p>1.1.1. Khái niệm về văn hóa</p> <p>1.1.2. Khái niệm về văn minh</p> <p>1.1.3. Khái niệm về văn hiến</p> <p>1.1.4. Khái niệm về văn vật</p> <p>1.2.Cơ cấu của văn hoá.</p> <p>1.2.1. Văn hoá vật chất.</p> <p>1.2.2. Văn hoá tinh thần</p> | | | |
| 2 | <p>1.3.Chức năng xã hội của văn hoá</p> <p>1.3.1. Chức năng giáo dục.</p> <p>1.3.2. Chức năng bảo tồn, bảo quản</p> <p>1.4. Những tính chất và quy luật của phát triển văn hoá.</p> <p>1.4.1. Tính nhân loại phổ biến.</p> <p>1.4.2. Tính dân tộc và tính quốc tế.</p> <p>1.4.3. Tính giai cấp trong xã hội có phân hoá giai cấp</p> <p>1.4.4. Quy luật kế thừa trong sự phát triển</p> | 2 | [1] [2] [3] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 1/Mục 1.3 đến 1.4 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 1 trang 12-15 - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 1 trang 23-30 |
| 3 | <p>Chương 2: Tiến trình lịch sử phát triển của văn hóa Việt Nam</p> <p>Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên kiến thức về tiến trình phát triển và thành tựu văn hóa của Việt Nam</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Văn hoá Việt Nam thời tiền sử và sơ sử</p> <p>2.1.1. Văn hoá thời tiền sử</p> | 2 | [1] [2] [5] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 2/Mục 2.1 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 18-20 - Nghiên cứu tài liệu [5]: Chương 3 trang 76-80 |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | TL đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-------------------|---|
| | 2.1.2. Văn hoá thời sơ sử. | | | |
| 4 | <p>2.2. Văn hoá Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc</p> <p>2.2.1. Bối cảnh lịch sử.</p> <p>2.2.2. Thành tựu văn hoá.</p> <p>2.2.3. Nhận định</p> <p>2.3. Văn hóa Việt Nam thời Đại Việt</p> <p>2.3.1. Bối cảnh lịch sử.</p> <p>2.3.2. Thế kỷ X và thành tựu văn hóa triều đại Ngô - Đinh - Tiền Lê.</p> | 2 | [1] [2] [5] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 2/Mục 2.2 đến 2.3 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 22- 31 - Nghiên cứu tài liệu [5]: Chương 3 trang 81-90 |
| 5 | <p>2.3.3. Thế kỷ XI – XV và thành tựu văn hóa triều đại Lý – Trần, Hồ</p> <p>2.3.4. Thế kỷ XV – XIX và thành tựu văn hóa triều đại Lê – Tây Sơn – Nguyễn.</p> <p>2.4. Văn hóa Việt Nam từ 1945 đến nay</p> <p>2.4.1. Bối cảnh lịch sử</p> <p>2.4.2. Sự phát triển văn hóa</p> | 2 | [1] [2] [5] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 2/Mục 2.3.3 đến 2.5.2 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 32-40 - Nghiên cứu tài liệu [5]: Chương 3 trang 91-98 |
| 6 | <p>Chương 3: Tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam</p> <p>Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng cơ bản ở Việt Nam.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Tín ngưỡng</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Một số hình thái tín ngưỡng ở Việt Nam</p> <p>3.1.2.1. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên</p> | 2 | [1] [3] [4] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 3/Mục 3.1 đến 3.1.2.1 - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 2 trang 31-44 - Nghiên cứu tài liệu [4]: Chương 1 trang 5-12 |
| 7 | <p>3.1.2.2. Tín ngưỡng thờ Mẫu</p> <p>3.1.2.3. Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng làng</p> <p>3.1.2.4. Tín ngưỡng phồn</p> | 2 | [1] [3] [4] | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 3/Mục 3.1.2.2 đến 3.1.2.4 - Nghiên cứu tài liệu [3]: |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | TL đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-------------------|---|
| | thực | | | Chương 2 trang 45-59 - Nghiên cứu tài liệu [4]: Chương 1 trang 13-32 - Ôn tập nội dung kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 7 chuẩn bị thi giữa học phần. |
| 8 | 3.2. Tôn Giáo 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Tôn giáo và sự tiếp thu tôn giáo trong sự phát triển văn hóa Việt Nam 3.2.2.1. Nho giáo | 1,1KT | [1] [3] [4] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 3/Mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 2 trang 60-68 - Nghiên cứu tài liệu [4]: Chương 1 trang 33-44 |
| 9 | 3.2.2.2. Phật giáo | 2 | [1] [3] [4] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 3/Mục 3.4 - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 2 trang 69-72 |
| 10 | 3.2.2.3. Đạo giáo 3.2.2.4. Kitô giáo | 2 | [1] [3] [4] | - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 2 trang 69-72 - Nghiên cứu tài liệu [4]: Chương 1 trang 45-56 |
| 11 | Chương 4: Phân vùng văn hóa ở Việt Nam Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm tự nhiên và các vùng văn hóa Việt Nam. Nội dung cụ thể: 4.1. Đặc điểm tự nhiên Việt Nam 4.2. Vùng văn hoá châu thổ Bắc Bộ 4.2.1. Đặc điểm môi trường tự nhiên, xã hội. 4.2.2. Đặc điểm vùng văn hoá châu thổ Bắc Bộ | 2 | [1] [3] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 4/Mục 4.1 đến 4.2 - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 3 trang 73-75 |
| 12 | 4.3. Vùng văn hoá Tây Bắc 4.3.1. Đặc điểm tự nhiên. 4.3.2. Đặc điểm vùng văn hoá Tây Bắc | 2 | [1] [3] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 4/Mục 4.3 - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 3 trang 76-83 |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | TL đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|---------------------------------|---|
| 13 | 4.4. Vùng văn hoá Việt Bắc 4.4.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội. 4.4.2. Đặc điểm vùng văn hoá Việt Bắc | 2 | [1] [3] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 4/Mục 4.4 - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 3 trang 84-87 |
| 14 | 4.5. Vùng văn hoá Trung Bộ 4.5.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội. 4.5.2. Đặc điểm của vùng văn hoá Trung Bộ 4.6. Vùng văn hoá Tây Nguyên 4.6.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội 4.6.2. Đặc điểm văn hoá | 2 | [1] [3] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 4/Mục 4.5 - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 3 trang 88-93 |
| 15 | 4.7. Vùng văn hoá Nam Bộ 4.7.1. Đặc điểm môi trường tự nhiên và xã hội. 4.7.2. Đặc điểm văn hoá của vùng văn hoá Nam Bộ. | 2 | [1] [3] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 4/Mục 4.7 - Nghiên cứu tài liệu [3]: Chương 3 trang 94-98 |
| 16 | Ôn thi hết học phần | | [1] [2] [3] [4] [5] | - Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao. - Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] |

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hương Huyền

